TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2018
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Tr và anh T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

1. Ông Huỳnh Hoàng Nam
2. Ông Danh Ngọc Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2017/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 02 năm 2018. Giữa:

1.1 Nguyên đơn: Chị Hồ Thùy Tr, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

1.2 Bị đơn: Anh Lâm Cu T, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: ấp Hòa Bình, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Hồ Thùy Tr trình bày:

Chị và Anh Lâm Cu T qua mai mối mới quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2012 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 04/6/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm thường xuyên cải vả nhau. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Lâm Nhật Anh, sinh ngày: 15/3/2014. Hiện con đang chung sống với chị do chị nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Nay chị Trkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị:

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với Anh Lâm Cu T

Về con chung: Chị Tryêu cầu được quyền nuôi dưỡng con tên Lâm Nhật Anh, sinh ngày: 15/3/2014, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lâm Cu T từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện cho đến nay mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng khác đúng cho anh T đúng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không có văn bản trả lời và không đến tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hồ Thùy Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Lâm Cu T nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Hòa Bình, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, cũng như ngày mở phiên tòa lần thứ hai đều hợp lệ cho anh T, nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Trvà anh T chung sống với nhau vào năm 2012, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2012 vào ngày 04/6/2012. Do vậy việc kết hôn của chị Trvà anh T đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa chị Trvà anh T, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của anh, chị sau này mới phải. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà đẫn đến chị Trkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Đối với bị đơn anh T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt.

Nay chị Trcương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với anh T nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Trvà anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, chị Tryêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Tr xác định chị và anh T có 01 con chung tên Lâm Nhật Anh, sinh ngày: 15/3/2014. Hiện con đang chung sống với chị do chị nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Tryêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con xét yêu cầu này của chị Trlà có căn cứ chấp nhận- Bởi lẽ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".* Mặc khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con do chị Trnuôi dưỡng xét về mặt tâm lý thì tình cảm của con gần gủi và mến mẹ nhiều hơn, sự tận tụy, chu đáo chăm sóc yêu thương của người mẹ sẽ đảm bảo cho sự phát triển của con nhiều hơn về mọi mặt, chị Trcũng đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Anh nên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Lâm Nhật Anh, sinh ngày: 15/3/2014 cho chị Trtiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù với quy định của pháp luật. Nếu sau này anh T xét thấy chị Trkhông nuôi dưỡng cháu Anh được tốt thì anh T có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Trkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tryêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 01 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Hồ Thùy Tr và Anh Lâm Cu T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Nhật Anh, sinh ngày: 15/3/2014 cho Chị Hồ Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh Lâm Cu T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn chị Trphải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trđã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008006 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Trcó quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2018. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.